



Bài báo nghiên cứu

HẬU NHÂN BẢN LUẬN TRIẾT LÝ CỦA FRANCESCA FERRANDO

Võ Quốc Việt

Khoa Văn học và Ngôn ngữ học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn,
Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Tác giả liên hệ: Võ Quốc Việt – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Ngày nhận bài: 22-12-2024; Ngày nhận bài sửa: 10-6-2025; Ngày duyệt đăng: 01-7-2025

TÓM TẮT

Tuy hậu nhân bản luận là lí thuyết mới nổi nhưng nó đã trải qua quá trình vận động mau lẹ và phát triển phức tạp. Sự phức tạp của lí thuyết này biểu hiện ở sự phân chia các khuynh hướng tư tưởng và hệ thống mạng lưới khái niệm. Vì vậy, học giới cần điểm tựa lí thuyết cho việc nhận thức và vận dụng lí thuyết này trong các lĩnh vực nghiên cứu khác nhau. Bằng phương pháp đọc sâu tập trung vào chuyên luận *Philosophical Posthumanism* (2019) và nhiều bài nghiên cứu khác của Francesca Ferrando, bài viết này làm rõ những tiêu điểm lí thuyết của hậu nhân bản luận triết lí của Ferrando. Trong đó, quan niệm hậu nhị nguyên luận của Ferrando được bồi đắp bằng cách liên thông triết lí bất nhị Vệ Đà. Từ quan niệm của Ferrando, bài nghiên cứu làm rõ những đóng góp và triển vọng nghiên cứu của lí thuyết hậu nhân bản; đồng thời gợi mở những vấn đề nghiên cứu khả dĩ trong tương lai.

Từ khóa: Francesca Ferrando; hậu nhân bản luận triết lí; hậu duy nhân trung tâm luận; hậu nhị nguyên luận; khoa học hậu nhân bản

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh tư tưởng phương Tây đương đại, hậu nhân bản luận đã định hình và phát triển từ thập niên 1980-1990; lan tỏa từ thập niên 2000 và rộ lên từ thập niên 2010 đến nay. Cộng hưởng tiến vượt khoa học công nghệ, những luận đề nhân bản liên tục bị thách thức. Việc nghiên cứu khoa học nhân bản trong bối cảnh mới ngày càng cần thiết và cấp bách hơn. Minh chứng là cộng đồng đông đảo học giới hậu nhân bản. Trong đó, nổi bật những tên tuổi như: Rosi Braidotti, Stefan Herbrechter, Jaime del Val, Roberto Marchesini, Stefan Lorenz Sorgner, Christine Daigle, Evi Sampanikou, Natasha Vita-More, David Roden... Nhưng tại sao bài nghiên cứu này tập trung vào tư tưởng Francesca Ferrando chứ không phải học giả nào khác? Và quan niệm hậu nhân bản luận triết lí của bà có những tiêu điểm lí thuyết nào, nó có đóng góp gì và nó có triển vọng như thế nào trong nghiên cứu khoa học hậu nhân bản?

Cite this article as: Vo, Q. V. (2026). Philosophical posthumanism of Francesca Ferrando. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 23(1), 1-13. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.1.4656\(2026\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.23.1.4656(2026))

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vài nét về trào lưu lí thuyết hậu nhân bản và Francesca Ferrando

(i) Nhìn vào dòng chảy tư tưởng triết học phương Tây, hậu nhân bản luận có mối liên hệ lịch sử với nhân bản luận Phục Hưng (Renaissance humanism); nhưng nếu nhìn từ nhãn quan của Martin Heidegger với *Thư về nhân bản chủ nghĩa* (1974) thì trào lưu tư tưởng này có ngọn nguồn sâu xa từ nhân bản luận La Mã (Roman humanism) (Ferrando, 2019, p.57). Thế nên hậu nhân bản luận không tách rời nhưng không gói gọn trong nhân bản luận Phục Hưng. Hơn thế, lí thuyết này hướng đến kỉ nguyên mới trong lịch sử nhân loại; và nó ngày càng cho thấy sự vượt thoát khỏi bình diện phê phán về phía nhân bản luận truyền thống. Nên có thể nói, thuyết hậu nhân bản đã di chuyển từ phản nhân bản luận (antihumanism) đến hậu nhân bản luận (posthumanism).

Từ nhận thức trên, diễn trình tư tưởng hậu nhân bản cần thiết được truy vết từ ý hướng phê phán. Chín mươi cuối thế kỉ XX, hậu nhân bản luận đã thách thức quan niệm nhân bản luận truyền thống phương Tây nhằm mục đích phản ánh mối quan hệ mật thiết: nhân loại-phi nhân loại-công nghệ (trong đó có những cứu xét về tác động công nghệ đến căn tính và thực hành tồn tại người) (Khan, 2024, pp.54-62). Lí thuyết này còn tập trung sự phê phán vào quan niệm lấy phương Tây làm trung tâm; từ đó truy vấn và đánh giá lại huyền thoại con người trung tâm, hướng đến quan niệm đa dạng hóa văn hóa với việc tích hợp truyền thống tư tưởng ở châu Á, châu Phi (Shah, 2019) (Mokoen, 2023, pp.65-77). Vì thế, đặc điểm nổi bật của hậu nhân bản luận là tính liên ngành và liên lí thuyết sâu sắc. Bởi nó nhận thấy cần thiết có hiểu biết toàn diện hơn về nhân loại trong bối cảnh phát triển khoa học công nghệ và khủng hoảng môi trường do chủ nghĩa tư bản hậu kì gây ra (Townsend, 2023, p.228).

Trong bối cảnh đó, với những chia sẻ trực tiếp, Donna Haraway, Katherine Hayles và Rosi Braidotti góp phần định hình lí thuyết hậu nhân bản; đặc biệt khi các nữ học giả này tập trung vào tác động của công nghệ đối với sự mờ nhạt ranh giới nhân loại và phi nhân loại, từ đó đặt ra nhiều truy vấn về sự lập thành nghĩa lí người (Franklin, 2017, p.7) (Pöttsch, 2014, pp.95-107) (Veronese, 2014, p.101). Trong khi đó, Stefan Herbrechter tập trung vào tinh thần phê phán (Herbrechter, 2013, pp.1-30) còn Stefan Lorenz Sorgner tập trung vào tinh thần xuyên vượt nhân bản (Sorgner, 2020, pp.57-72). Nhận thức sự lạm phát của lí thuyết này, Francesca Ferrando nỗ lực hệ thống hóa và kết dệt mạng lưới khái niệm, giúp cho việc nghiên cứu lí thuyết hậu nhân bản có thêm điểm tựa và khung tham chiếu phù hợp cho mỗi lĩnh vực vận dụng.

Với ảnh hưởng sâu sắc đến nhiều lĩnh vực nghiên cứu (văn hóa, văn học, nhân học, xã hội học, tâm lí học, giáo dục học...), học giới đã và đang tiếp tục nỗ lực xây dựng khoa học hậu nhân bản (posthumanities). Ở Việt Nam, hậu nhân bản luận còn tương đối mới mẻ. Tuy nhiên, với gia tốc công nghệ hiện nay và đòi hỏi cấp bách (chỉ ít do tác nhân toàn cầu hóa, công nghệ hóa và tầm nhìn cách mạng công nghiệp lần thứ V), hậu nhân bản luận cần được quan tâm nghiên cứu toàn diện hơn. Không chỉ bởi những tác nhân đã nêu, mà tính cấp thiết của việc nghiên cứu này còn bộc lộ ở khả năng đáp ứng của lí thuyết hậu nhân bản trong

việc nhận thức và đề xuất giải pháp cho vấn nạn (khủng hoảng môi trường, biến đổi khí hậu, xung đột sắc tộc-tôn giáo...) của nhân loại hiện nay.

(ii) Nhận được nguồn cấp tư tưởng bằng việc du hành từ nữ quyền luận, nghiên cứu giới đến hậu nhân bản luận, có thể nói, đóng góp của những nữ học giả là rất lớn. Từ nghiên cứu hậu nhân bản luận của Francesca Ferrando, dòng truyền thừa tư tưởng có thể được truy ngược về thể hệ của Donna Haraway, Katherine Hayles, Rosi Braidotti; và từ Rosi Braidotti truy ngược về Derrida, Foucault, Irigaray, Deleuze, Guattari...; và từ Deleuze và Guattari truy ngược về thể hệ Heidegger, và truy ngược về Friedrich Nietzsche. Ngoài ra, Ferrando còn là một trong số người sáng lập Mạng lưới hậu nhân bản toàn cầu (The Global Posthuman Network) giúp tổ chức nhiều hoạt động nghiên cứu và kết nối các học giả tiên phong trong lĩnh vực nghiên cứu này. Bản thân Ferrando cũng có số lượng nghiên cứu đáng kể. Trong đó, quan niệm hậu nhân bản luận triết lí của bà có sức ảnh hưởng rộng rãi. Với những lí do như vậy, nghiên cứu quan niệm hậu nhân bản luận triết lí của Ferrando không chỉ có thể giúp làm sáng tỏ cốt tủy tư tưởng của trào lưu học thuật hậu nhân bản mà còn giúp chỉ ra dòng truyền thừa tư tưởng triết học phương Tây.

Sinh năm 1978, Francesca Ferrando tốt nghiệp thạc sĩ về Nghiên cứu Giới và Phụ nữ tại Đại học Utrecht (Hà Lan); tốt nghiệp tiến sĩ Triết học và Lí thuyết khoa học nhân bản tại Đại học Roma III (Ý). Bà là giảng viên thỉnh giảng tại Đại học Columbia (Mỹ); là nghiên cứu viên độc lập tại Đại học Reading (Anh, tại đây bà cộng tác với giáo sư Kevin Warwick) (Ferrando, 2012, p.18). Bà cũng giảng dạy ở Đại học New York (chương trình Nghiên cứu Khai phóng). Tạp chí *Origin* vinh danh bà là một trong một trăm nhà sáng tạo hàng đầu góp phần thay đổi thế giới. Bà được Tổng thống Ý trao giải thưởng triết học “Vittorio Sainati” (Banerji & Paranjape, 2016, p.x). Là người đồng sáng lập Mạng lưới hậu nhân bản toàn cầu, Francesca Ferrando có vị trí và ảnh hưởng đáng kể đến cộng đồng học giới nghiên cứu hậu nhân bản. Từ việc đọc sâu chuyên luận *Philosophical Posthumanism* (2019) cùng những bài nghiên cứu và chương sách trải dài từ 2012 đến nay, chúng tôi nhận thấy nỗ lực của Francesca Ferrando triển khai chủ yếu trên ba phương diện: xây dựng khung tham chiếu lí thuyết, kết dệt mạng lưới khái niệm; thúc đẩy nghiên cứu liên ngành-liên lí thuyết; thúc đẩy xuyên văn hóa trong thực hành nghiên cứu hậu nhân bản luận.

Cụ thể, với công trình *Philosophical Posthumanism* (2019), Ferrando giúp xây dựng khung tham chiếu lí thuyết và thực hành nghiên cứu để tìm hiểu toàn diện hơn căn tính người (Wilson & Jeevaraj, 2023). Wilson và Jeevaraj đánh giá cao tinh thần phê phán của Ferrando đối với chủ nghĩa ngoại lệ dành cho con người và theo đó thúc đẩy xã hội đa nguyên, bình đẳng, coi trọng quyền tự quyết của thực thể phi nhân loại. Nỗ lực kết dệt mạng lưới khái niệm của Francesca Ferrando còn thể hiện qua việc phân biệt và liên thông những khái niệm chủ chốt của hậu nhân bản luận như: posthumanism (hậu nhân bản luận), transhumanism (xuyên nhân bản luận), antihumanism (phản nhân bản luận), metahumanism (siêu việt nhân bản luận) và new materialisms (tân duy vật luận). Trong nỗ lực thúc đẩy cách tiếp cận liên ngành, bà có thiên hướng tích hợp triết học, đạo đức và công nghệ. Đặc biệt là đạo đức hậu

nhân bản tập trung vào liên hệ căn tính và phẩm giá. Angela Balzano còn nhận thấy Ferrando đã tích hợp nữ quyền luận và hậu nhân bản luận trong nghiên cứu môi trường hướng đến khả năng toàn diện hóa nhận thức về tồn tại (Balzano, 2016, pp.225-228). Như chính quan niệm của Ferrando: “Hậu nhân bản luận triết lí là một sự phản ánh liên tục và đang phát triển nhanh chóng, thu hút sự quan tâm của trong lẫn ngoài học giới; nó không nên được nhìn nhận như trào lưu đồng nhất, mà như cách tiếp cận đa nguyên được phát triển bởi nhiều dòng chảy liên quan” (Ferrando, 2019, p.55). Trên thực tế, hậu nhân bản luận triết lí của Ferrando chịu ảnh hưởng đáng kể bởi nguồn cấp tư tưởng từ nữ quyền luận và tân duy vật luận. Bên cạnh đó, như xu hướng vượt ra khỏi tính trung tâm của tư tưởng triết học phương Tây, nghiên cứu của Ferrando thúc đẩy xuyên văn hóa trong thực hành nghiên cứu hậu nhân bản luận, đặc biệt khi hướng về và tích hợp cùng tư tưởng truyền thống phương Đông (Hindu giáo, Kỳ Na giáo, Phật giáo) giúp thâm nhuận và xuyên vượt một số khái niệm hậu nhân bản với những khái niệm như du già, bất nhị, tính không, chánh niệm... (Ferrando, 2016b, pp.243-256).

Với vai trò, vị trí và ảnh hưởng như thế, việc nghiên cứu quan niệm hậu nhân bản luận triết lí của Francesca Ferrando có thể giúp nhận thức những nét chính trong thực hành nghiên cứu của học giới trong lĩnh vực nghiên cứu hậu nhân bản. Tuy nhiên, bài nghiên cứu này tập trung vào nỗ lực của Ferrando trên bình diện lí thuyết; từ đó làm rõ đóng góp và triển vọng cũng như thách thức cần tiếp tục nghiên cứu trong tương lai.

2.2. Những tiêu điểm lí thuyết của hậu nhân bản luận triết lí

Theo Francesca Ferrando: “Hậu nhân bản luận triết lí có thể được định nghĩa như là một hậu nhân bản luận (post-humanism), như một hậu duy nhân trung tâm luận (post-anthropocentrism), và như là một hậu nhị nguyên luận (post-dualism): ba trục diện này cần được giải quyết trong cách thể giao thoa với nhau, tức là một sự luận giải dựa trên cách tiếp cận hậu nhân bản luận triết lí phải có độ cảm biến hậu nhân bản cũng như độ cảm biến hậu duy nhân trung tâm và hậu nhị nguyên” (Ferrando, 2019, p.54). Như một trường cộng hưởng tư tưởng, định nghĩa hậu nhân bản luận triết lí của Ferrando cũng cho thấy khái niệm này được lập thành trên ba chiều kích: nhân tính luận, trung tâm luận, nhận thức luận. Ba cột trụ này cũng cho thấy Ferrando muốn sử dụng thuật ngữ hậu nhân bản luận triết lí để triển khai trên ba lĩnh vực nghiên cứu: khoa học nhân bản, khoa học môi trường và khoa học nhận thức.

2.2.1. Ý hướng phê phán: từ phản nhân bản luận đến hậu nhân bản luận

Trào lưu tư tưởng hậu nhân bản thể hiện dòng chảy tư tưởng triết học phương Tây (vốn xoay quanh con người và xoay quanh tính phương Tây). Tuy nhiên từ hậu thế chiến II, tư tưởng phương Tây càng cho thấy xu hướng “li tâm” hay “phi trung tâm hóa”, khi thực hành tư tưởng ngày càng đa nguyên, đa trung tâm. Tư tưởng hậu nhân bản luận triết lí của Ferrando là minh chứng cho đặc điểm này. “Hậu nhân bản luận ngụ ý nhận thức về tính đa nguyên của trải nghiệm người; con người không chỉ được nhận diện như là đơn mà là đa, tức là, con người [ở dạng số nhiều] (humans) – theo đó quan niệm này làm suy giảm truyền thống nhân bản luận vốn dựa trên cách tiếp cận tổng quát hóa và phổ quát hóa đối với con người” (Ferrando, 2019, p.54). Thế nhưng, việc phi trung tâm hóa này không cắt đứt liên hệ mang

tính lịch sử của các trào lưu tư tưởng đương đại (trong đó có hậu nhân bản luận) với dòng truyền thừa tư tưởng phương Tây truyền thống. Rõ ràng tư tưởng hậu nhân bản của Ferrando gắn bó mật thiết với nhân bản luận. Cốt tủy của trục diện này trong quan niệm hậu nhân bản luận triết lí của Ferrando là ý hướng phê phán nhằm phản trừ những bất cập của nhân bản luận (chí ít khởi đi từ Phục Hưng và được gia cố trong thời Khai Sáng); nên nói, xuất phát điểm hậu nhân bản luận triết lí của Ferrando là tinh thần phê phán thuộc về phản nhân bản luận. Nhưng sự phản trừ phê phán này không hoàn toàn phủ nhận, chối bỏ hoặc đánh đổ các luận đề nhân bản của nhân bản luận; mà hơn thế nó là sự tái xét, chạy chữa và bồi đắp cho nhân bản luận. Chính vì thế, Ferrando đề cập “con người” ở dạng số nhiều.

Qua lời cảm ơn của Ferrando trong chuyên luận *Philosophical Posthumanism* (2019), có thể thấy, hậu nhân bản luận đã được nuôi dưỡng bằng dòng sữa tư tưởng của nữ quyền luận, nghiên cứu giới, nghiên cứu văn hóa và phê bình văn học trải dài từ thập niên 1970 đến 1990 (Ferrando, 2019, pp.x, 54). Ferrando nhấn mạnh vai trò của Katherine Hayles với công trình *How We Became Posthuman* (1999). Từ thập niên 2000, hậu nhân bản luận còn tích hợp cùng khoa học công nghệ, chủ nghĩa môi trường (environmentalism). Theo đó, hậu nhân bản luận cho thấy đồng thời thực hành như là hậu nhân bản luận phê phán (critical posthumanism) và hậu nhân bản luận văn hóa (cultural posthumanism) (Ferrando, 2019, p.55). Từ việc phác họa bối cảnh tư tưởng, Ferrando chỉ ra quy luật vận động của triết học phương Tây (chí ít từ phong trào tháng Năm 1968 về sau), đó là: sự vượt thoát khỏi nhân bản luận. Rosi Braidotti cũng ủng hộ ý kiến của Ferrando khi nhận thấy giới học thuật nhân bản hàn lâm đã trải qua những làn sóng triết học (như hậu/giải cấu trúc, phản nhân bản luận). Từ đó, Braidotti nhấn mạnh hàng loạt trào lưu cấp tiến xuất hiện (như nữ quyền luận, hậu thuộc địa, thuyết lệch pha, thuyết LGBT, thuyết khuyết tật phê phán...) trở thành động lực thúc đẩy tái truy vấn lí tưởng nhân bản về “con người” vốn được đặt ở trung tâm để làm thước đo mọi sự thể, để ấn định đặc quyền của con người và văn hóa phương Tây (Ferrando, 2019, p.xii). Với Ferrando, việc tái truy vấn này là bước ngoặt từ nhân bản đến hậu nhân bản.

Tuy nhiên, việc này không có nghĩa rời bỏ con người hay tuyên bố về sự tận diệt của con người. Hơn thế, Ferrando nhấn mạnh rằng: “Chúng ta có thể luận giải Hậu nhân bản luận vừa như sự phản ánh về những gì đã bị [nhân bản luận] lược bỏ khỏi khái niệm người, vừa tiên lượng về diễn tiến khả dĩ của nhân loại” (Ferrando, 2019, p.23). Ý hướng phê phán cần thiết để tháo gỡ thiết chế hóa của luận đề con người đã trở nên già cỗi trong nhãn quan nhân bản luận truyền thống. Ý hướng phê phán và ý hướng tiên lượng đồng thời tương hỗ với nhau. Thế nên, tái thiết quan niệm con người là việc làm cần thiết và tiên quyết trước khi tiến hành bàn luận về hậu nhân bản. Việc tái thiết này đánh động toàn bộ khái niệm trên mạng lưới luận đề nhân bản, trong đó có việc xem xét lại vị trí trung tâm và xem xét lại con người như tác nhân ưu việt-đặc quyền.

2.2.2. Ý hướng giải trung tâm hóa hay hậu duy nhân trung tâm luận

Xuất phát từ nhận thức về khủng hoảng môi trường trong kỉ nhân sinh (anthropocene), Ferrando chỉ ra rằng hậu nhân bản luận triết lí (và cả hậu nhân bản luận văn hóa) tiến hành

giải trung tâm hóa con người như đòi hỏi cấp bách (Ferrando, 2013, p.32). Tái xét và tái định vị người khiến con người không còn là tác nhân tự trị trong hệ sinh thái. Con người bấy giờ cũng chỉ là một chất điểm vật chất trong mạng lưới vận động sinh giới. Tồn tại của động vật, thực vật, rô bốt và giới phi nhân loại nói chung cũng quan trọng như tồn tại của con người.

Nói khác, ý hướng giải trung tâm hóa con người thực chất là tái truy vấn tương quan nhân loại với toàn bộ giới phi nhân loại, nhằm mục đích cứu vãn tương quan này, hướng đến cộng sinh và phát triển bền vững. Cụ thể, “hậu duy nhân trung tâm luận đề cập việc giải trung tâm hóa con người trong tương liên với phi nhân loại; nó dựa trên nhận thức rằng loài người đã được đặt trong thang bậc phân cấp và đã được cấp cho đặc quyền mang tính bản thể học trong phần lớn sử trình nhân loại” (Ferrando, 2019, p.54). Như thế, cốt tủy vấn đề này trong quan niệm hậu nhân bản luận triết lí của Ferrando bao gồm việc tái nhận thức và phơi bày sự bá quyền của con người đối với toàn bộ giới phi nhân loại. Nhân bản luận từ chỗ giải trung tâm hóa thần quyền tôn giáo đã đưa con người vào vị trí trung tâm (Nguyen, 2015, p.144). Nhưng sự phát triển của xu hướng này (cùng hỗ trợ của tiến vượt khoa học công nghệ và các cuộc cách mạng công nghiệp) khiến con người ngày càng chuyên quyền với sinh giới. Dần dà, con người trở nên duy chủ độc tôn trong sinh giới, gạt toàn bộ giới phi nhân loại ra ngoài biên, thậm chí giản lược và loại trừ đồng loại ra khỏi phạm vi nhận diện đạo đức, dẫn đến tình trạng khử nhân tính hóa (dehumanization).

Cùng với quá trình trung tâm hóa, con người được/tự cấp đặc quyền đối với tất cả ngoại biên, bồi đắp nên chủ nghĩa ngoại lệ dành cho con người. Do đó, giải trung tâm hóa nhân loại trong tương liên phi nhân loại còn bao hàm nghĩa lí của việc giải trung tâm hóa con người đối với người khác. Vì thế quan niệm này của Ferrando tương liên mật thiết với nghiên cứu về Nữ quyền, Cái khác và Hậu thuộc địa (Ferrando, 2014, p.169). Giải trung tâm hóa này không chỉ gói gọn trong tương liên phi nhân loại mà còn bộc lộ khả năng giải trung tâm hóa nói chung. Như thế, “một cách tổng quát hơn, hậu nhân bản luận triết lí có thể được xem xét như là cả hậu trung tâm luận (post-centrism) lẫn hậu độc quyền luận (post-exclusivism)” (Ferrando, 2019, p.56). Nhận thức sâu sắc vấn đề này, Ferrando hướng về minh triết phương Đông như cách hóa giải. Dù chưa thực sự thâm nhập vào cốt tủy biệt ngã như căn nguyên gây tạo ý hướng ngoại biên hóa-loại trừ hóa, nhưng bằng cách tìm đến triết lí Vệ Đà, Ferrando đã đóng góp trong việc xúc tiến hành trình hóa giải biệt ngã, hóa giải duy chủ trung tâm của con người với tất cả những gì không phải con người. Và rõ ràng, việc giải trung tâm của hậu nhân bản luận triết lí đồng thời làm lung lay vị thế độc chiếm và độc quyền nói chung. Vì thế, nó còn được gọi là hậu ngoại lệ luận (post-exceptionalism) (Ferrando, 2019, p.56). Nó trở nên kháng thể với tư tưởng bá quyền.

Với việc kêu gọi thúc đẩy bước ngoặt hậu duy nhân trung tâm, Ferrando cho rằng kỉ nhân sinh với khủng hoảng môi trường chỉ là triệu chứng; việc cần thiết hơn là nhân loại cần rà soát vào tận căn nguyên khủng hoảng (Ferrando, 2016a, pp.170-171). Bà kêu gọi các hình thức sản xuất bền vững, sản xuất-tái chế, cộng sinh đa chủng loài. Cùng với đó, cần thiết có

sự chuyển dịch trong toàn bộ cơ cấu chính trị văn hóa xã hội từ nhân bản luận sang hậu nhân bản luận.

2.2.3. Ý hướng xuyên vượt hóa hay hậu nhị nguyên luận

Từ nhận thức luận đến phương pháp luận, quan niệm hậu nhị nguyên luận của Francesca Ferrando là việc đáp ứng khoảng trống trong nghiên cứu hậu nhân bản. Bởi sự hình thành của hậu nhân bản luận đã được bàn luận sôi nổi, song bình diện phương pháp của lí thuyết này chưa được quan tâm đúng mức. Và khi đi vào bình diện này, bà nhận thấy khoảng cách cố hữu giữa lí thuyết và thực hành đã ngăn trở việc nghiên cứu hậu nhân bản. Lí thuyết và thực hành (cùng tất cả những cặp nhị nguyên khác) đều khiến tạo khoảng cách với thực tiễn đời sống. Ferrando rà soát và chỉ ra nguyên nhân dẫn đến hố thẳm nhị nguyên chính từ trong tư tưởng phương Tây về sự phân biệt giữa tính siêu việt (transcendence) và tính nội tại (immanence) (Ferrando, 2012, p.11). Kì thực, Edmund Husserl (1859-1938) đã nhận ra bất cập của cặp nhị nguyên này khi trở về tìm hiểu Kant, và Husserl đã nỗ lực nối kết hố thẳm này bằng cách đưa ra quan niệm sự siêu việt trong sự nội tại – hay nói cụ thể hơn là sự nội tại độc lập với sự siêu việt nhưng sự siêu việt phụ thuộc sự nội tại (Moran, 2008, p.268). Dù chưa triệt để tiêu hủy tính nhị nguyên nhưng bấy nhiêu cũng đủ để học giới nhìn nhận Husserl như một đại diện cho hậu nhân bản luận thời sơ khai (proto-posthumanism) (Howard and Küpers, 2022, p.734). Chính vì nhìn thấy việc này chưa triệt để nên Ferrando muốn tiến xa hơn nhằm hủy diệt tính nhị nguyên cố hữu trong tư duy người bằng cách liên thông với triết lí bất nhị Vệ Đà (Ferrando, 2019, p.156).

Trong chương sách *Humans Have Always Been Posthuman: A Spiritual Genealogy of Posthumanism* (2016), Ferrando trích Bhagavad Gita làm đề từ: “*Be free from all dualities*” (vượt thoát khỏi mọi nhị nguyên tính). Việc này hàm ý rằng bà muốn điều hướng hậu nhị nguyên luận đến bất nhị luận. Không riêng Ferrando, “hiện tại bất nhị luận đang thu hút sự quan tâm ngày càng tăng từ các học giả nghiên cứu để kết nối kiến thức hiện đại và trí tuệ cổ đại. Ví dụ, trong khoa học phương Tây, thuật ngữ này được sử dụng để chỉ tính mặc nhiên liên kết, tương thích với cách tiếp cận hậu nhân bản, bác bỏ nhị nguyên luận Descartes” (Ferrando, 2016b, p.248). Triết học hiện đại phương Tây tồn tại đầy rẫy cặp nhị nguyên; nên nó luôn luôn tồn tại trong tình trạng vận động tương sinh tương khắc. Không phủ nhận việc này như động lực thúc đẩy sinh hoạt tư tưởng phát triển, nhưng nó cũng tiềm tàng nhiều hệ lụy. Ferrando chỉ ra một trong số hệ lụy tính nhị nguyên: thiết chế hóa và phổ quát hóa nhân tính. “Hậu nhị nguyên luận dựa trên nhận thức cho rằng nhị nguyên luận đã được sử dụng một cách cứng nhắc nhằm ấn định căn tính, dựa trên quan niệm khép kín về biệt ngã và được cụ thể hóa trong các cặp nhị nguyên tượng trưng, chẳng hạn như “chúng ta”/ “bọn họ”, “bạn”/ “thù”, “văn minh”/ “mông muội”...” (Ferrando, 2019, p.54). Nhận thức như thế thúc đẩy ý hướng xuyên vượt hóa trong thực hành nghiên cứu của Ferrando. Đó là nỗ lực xuyên vượt hố thẳm cách ngăn mà biệt ngã đã tạo ra. Sự khu biệt của cái biết như là “ngã” đã khiến tạo tình thế nhị nguyên mang tính bản thể trong tư duy người. Nhờ ý hướng xuyên vượt, hậu

nhân bản luận triết lí nhắm đến mục đích tiêu trừ tình thế đối lập; tìm đường hòa giải và hóa giải dao động thiên lệch trong ý thức và thực tiễn xã hội.

Với những nhận thức và điểm tựa như thế, Ferrando xây dựng quan niệm hậu nhân bản luận triết lí. Cụ thể, bà quan niệm: “Theo nghĩa lí bản thể học, Hậu nhân bản luận Triết lí có thể được nhìn nhận như nhất nguyên luận đa nguyên (pluralistic monism) hoặc đa nguyên luận nhất nguyên (monistic pluralism). Bản thân nhất nguyên luận lẫn đa nguyên luận đều không thể duy trì bản thể học hậu nhân bản” (Ferrando, 2019, p.167). Trước đó, Ferrando đã nói đến ý này trong tiểu luận *Humans Have Always Been Posthuman: A Spiritual Genealogy of Posthumanism* (2016b, p.247). Tuy nhiên, cũng chính ở bài viết này, quan niệm bất nhị của Ferrando tỏ ra khác biệt với bất nhị Vệ Đà. Đúng hơn, hậu nhị nguyên luận của Ferrando chính là tương hỗ biện chứng giữa nhất nguyên và đa nguyên. “Hậu nhân bản luận nhận thức điểm tựa của chính nó như là hậu nhị nguyên, hơn là bất nhị nguyên” (Ferrando, 2016b, p.249). Tiếp nối dòng truyền thừa tư tưởng giải cấu trúc của Jacques Derrida (1930-2004), Ferrando nhận thấy các tiền giả định nhị nguyên hầu như không thể tiêu trừ. Nếu cứ truy giải như thế thì cấu trúc nhị nguyên liên tục chuyển dịch và cuối cùng cuộc truy giải như thế trở nên không thể chấm dứt. Chính thế, Ferrando tìm cách dàn hòa các mặt đối lập trong cặp nhị nguyên, khiến nó không trở nên xung lực đối kháng lẫn nhau (mà ngược lại bổ trợ cho nhau). Bằng cách đó, bà kết nối vực thẳm nhị nguyên. Ferrando không lấp đầy, không tiêu hủy vực thẳm nhị nguyên mà chỉ bắc những nhịp cầu. Rõ ràng, bà chưa thực sự vươn đến ý hướng đặt ra trong câu đề từ – tức chưa thực sự giải thoát khỏi mọi tính nhị nguyên. Để làm rõ bất khả của Ferrando trong nỗ lực này, chúng ta có thể nhắc lại ý kiến của Swami Vivekananda (1863-1902) – một đạo sư Ấn Độ mà Ferrando có nhắc đến trong chuyên luận của bà. Swami Vivekananda cho rằng: “Kiến thức không gì khác hơn là tìm ra sự thống nhất giữa sự đa dạng. Mọi khoa học đều dựa trên điều này; mọi kiến thức của con người đều dựa trên việc tìm ra sự thống nhất giữa sự đa dạng” (Vivekananda, 1952, p.9). Việc làm này của mọi khoa học không phải “bất nhị pháp”, hướng hồ sự đa dạng trong cứu xét của mọi khoa học của con người đều là sự đa dạng hữu hạn; nên sự thống nhất hay các nguyên lí chung mà khoa học rút ra thấy đều có giới hạn. Phàm cái gì còn hạn định thì không phải chỗ vươn đến của bất nhị pháp. Ngược lại thực hành nghiên cứu của hầu hết khoa học còn hỗ trợ khả năng phân biệt cái này với cái khác, tức là vô tình gia cố tính nhị nguyên.

Tư duy bằng ngôn ngữ, con người sa lầy trong tính nhị nguyên. Ferdinand de Saussure (1857-1913) với mô hình ngôn ngữ “cái biểu đạt” - “cái được biểu đạt”; hay Charles Sanders Peirce (1839-1914, triết gia người Mỹ) với mô hình ngôn ngữ “đại diện” – “phiên chuyển” – “đối tượng” đã làm rõ bãi lầy nhị nguyên mà tư duy người mắc phải (Dao, 2015, pp.90-91). Cả hai quan niệm như thế điều cho thấy tính nhị nguyên cố hữu trong hành động lập thức. Cho đến ngữ thức lập thức theo lối giải cấu trúc của Derrida (mà Ferrando nhắc đến) chỉ là sự liên chuyển của tính nhị nguyên. Rõ ràng, Ferrando ý thức sâu sắc sự bất khả của lối lập thức như thế trong nỗ lực phi nhị nguyên hóa. Để tránh liên chuyển các cặp nhị nguyên, Ferrando không truy giải mà hòa giải. Nên bà đưa ra quan niệm: nhất nguyên luận đa nguyên

và đa nguyên luận nhất nguyên. Cũng tức là, bà bắt lực trong việc tiêu trừ tính nhị nguyên mà dành khiến các mặt đối lập chuyên hóa vào nhau. Hướng mình về mình triết phương Đông, Ferrando mong mỏi tìm thấy những yếu lí hỗ trợ cho nhãn quan hậu nhân bản luận triết lí. Qua việc đọc sâu các nghiên cứu quan trọng của bà, chúng ta nhận ra có một trở ngại cố hữu mà học giới phương Tây nói chung vấp phải khi thâm nhập tư tưởng phương Đông. Sự lập thức của triết học phương Tây theo lối khẳng định có tính cách Descartes (như Ferrando đã nhắc đến); trong khi minh triết phương Đông lập thức dựa trên ngữ thức phủ định – tìm chân lí không phải bằng cách chỉ ra chân lí mà bằng cách chỉ ra những cái không phải chân lí.

Cho nên nói, sự biết như là tri kiến xuyên vượt tối hậu thì tức là biết cái sức không thể biết của trí năng người; biết cái chỗ bất khả của trí năng người tức là bắt đầu vượt qua cái bất khả đó. Nên cái sự biết bất khả tri như vậy mới thực sự cái biết. Chỉ biết cái biết như là có thể biết thì vốn không biết gì cả; biết cái biết như là không thể biết thì cái biết đó mới bắt đầu trở nên cái biết đích thực. Biết cái biết đích thực thì mọi sự thể đều trở nên được biết. Biết cái gì khiến cho mọi thứ đều được biết: ấy là cái biết tối thượng.

2.3. Hậu nhân bản luận triết lí: đóng góp và triển vọng nghiên cứu

Với sự lan tỏa như hiện nay, quan niệm hậu nhân bản luận triết lí của Francesca Ferrando rõ ràng có đóng góp lớn cho học giới hậu nhân bản. Bằng ý hướng phê phán, quan niệm của Ferrando giúp tái xét và chạy chữa cho những bất cập của nhân bản luận. Triển vọng của nó còn bộc lộ qua khả năng rà soát và phơi bày “ngụy danh” trong phổ khái niệm hậu nhân bản luận. Cụ thể, ý hướng này có thể phơi bày bản chất gia cố con người trung tâm của một bộ phận học giới nghiên cứu xuyên nhân bản luận (transhumanism).

Đặt trong mối tương quan, theo Ferrando (2013), nếu thuật ngữ phản nhân bản luận (antihumanism) là sự tái truy vấn để phản trừ nền tảng lập thành luận đề con người trung tâm của nhân bản luận (humanism); thì xuyên nhân bản luận (transhumanism) cũng là sự tái truy vấn nhưng để khắc phục và nâng cấp những hạn chế của hiện thân người đặc biệt nhờ hỗ trợ công nghệ, nó tiếp tục đặt lợi ích con người lên vị trí ưu tiên; do đó xuyên nhân bản luận khiến cho nhãn quan nhân loại trung tâm tiến thêm một bước, hay nói cách khác là nó đã góp phần gia cố duy nhân trung tâm luận (anthropocentrism). Trong khi đó, hậu nhân bản luận (posthumanism) tiếp tục nỗ lực của phản nhân bản luận nhưng mở rộng phạm vi tác nhân và tinh thần phê phán về phía duy nhân trung tâm luận cũng như chủ nghĩa ngoại lệ người (human exceptionalism). Vấn đề có phần phức tạp hơn ở thuật ngữ siêu việt nhân bản luận (metahumanism) bởi khái niệm này đồng thời bao hàm mâu thuẫn nội tại. Nếu theo cách hiểu của Jaime del Val, siêu việt nhân bản luận là sự cực đoan hóa ý hướng phê phán; trong khi theo Stefan Lorenz Sorgner, thì siêu việt nhân bản luận là sự cực đoan hóa ý hướng nâng cấp-xuyên vượt. Về tân duy vật luận (new materialisms), nó khác biệt duy vật luận ở chỗ không đặt trọng tâm ở bình diện vật chất mà xuyên vượt giới hạn nhị nguyên của vật chất và tinh thần; nên khả năng hỗ trợ của nó cho thuyết hậu nhân bản nói chung là khả năng vượt qua bước ngoặt ngôn ngữ (với quyền lực diễn ngôn) để quay trở lại với tính vật chất

của diễn ngôn; nói cách khác là nó góp thêm sinh lực cho hậu nhân bản luận bằng việc hậu nhị nguyên hóa (post-dualization) mà Francesca Ferrando đã trích xuất để tích hợp vào quan niệm hậu nhân bản luận triết lý như một trong ba tiêu điểm lý thuyết.

Thông qua nỗ lực lý giải trung tâm hóa, các nghiên cứu của Ferrando còn đóng góp trong việc tái xét và phát hiện các thiết chế bá quyền, giúp tẩy trừ sự áp chế của tính chủ thể trung tâm (bao gồm áp chế giới, áp chế chủng tộc, áp chế tôn giáo, áp chế vùng miền, áp chế quốc gia, áp chế môi trường...). Như thế, triển vọng của nó thể hiện qua khả năng tháo gỡ (hoặc chí ít là dung hòa) các xung đột liên quan. Đây là vấn đề cấp bách trong thế giới phản toàn cầu hóa (anti-globalization) bởi sự trở mình của những đối tượng bị áp chế trước các thế lực áp chế (thế giới dần đa cực hóa). Theo đó, nó giúp tái xem xét diễn ngôn bá quyền phương Tây (Ferrando, 2019, p.55), khi mà diễn ngôn này đã phủ bóng và chi phối cách thể nhận thức các luận đề nhân bản, nhân trung tâm và thiết chế nhị nguyên. Việc tái xét này thì triển từ phương diện nhận thức luận đến bản thể học, từ đạo đức sinh học đến truy vấn hiện hữu (Ferrando, 2019, p.55). Bên cạnh đó, quan niệm của Ferrando tỏ ra triển vọng tích hợp tư tưởng bản địa (Hindu giáo, Hồi giáo, Phật giáo, triết lý Ubuntu châu Phi). Cũng ở đây, nó có triển vọng trong việc xúc tiến thay đổi phương pháp nghiên cứu, nhấn mạnh vào cách giải thích mang tính mạng lưới vướng víu và không phân cấp về động lực xã hội; nó cũng xúc tiến các quan điểm đa dạng về lịch sử chủng tộc-thuộc địa, luận giải đa nguyên về công nghệ, tái đánh giá kĩ nhân sinh.

Nhìn vào thực trạng đời sống xã hội, hậu nhị nguyên luận trong quan niệm của Ferrando cho thấy tính khả dụng và triển vọng bởi khủng hoảng căn tính của con người hiện nay (Kumar, 2024, pp.1870-1878) (Ad-Dauwi, 2024, pp.572-578). Nhất là thế hệ thanh niên trong các đô thị lớn. Sự khủng hoảng căn tính này đòi hỏi tháo gỡ cấp bách. Ở đây, hậu nhị nguyên luận chứng minh đóng góp bằng cách tái thiết giá trị sống. Nhờ truy vấn vào hệ thống phân cấp tuyến tính, ý hướng xuyên vượt hóa (hậu nhị nguyên) có triển vọng trong việc hỗ trợ nhận thức toàn diện hơn về thực tiễn tồn tại. Nó còn triển vọng nếu được kết hợp với triết lý bất nhị Vệ Đà. Kì thực việc này đã được Ferrando chú ý đến. Nhưng quan niệm của bà dừng lại ở hậu nhị nguyên chứ chưa thực sự đi vào bất nhị nguyên. Nhưng chí ít, với sự kế thừa và phát huy quan niệm xuyên vượt biệt ngã, xuyên vượt chủng loài, xuyên vượt sinh học và xuyên vượt lý thuyết của Rosi Braidotti trong *The Posthuman* (2013), Ferrando chứng minh sự tiến hóa tư tưởng trong dòng truyền thừa xoay quanh luận đề nhân bản (Ferrando, 2019, pp.55-56). Vì vậy, đóng góp của Ferrando chính ở chỗ thúc đẩy dòng truyền thừa tư tưởng dịch chuyển từ hệ hình tư tưởng nhân bản sang hậu nhân bản; đồng thời dịch chuyển từ khoa học nhân bản (human sciences/ humanities) sang khoa học hậu nhân bản (post-human sciences/ posthumanities).

Bên cạnh triển vọng, hậu nhân bản luận triết lý cũng đối diện nhiều thách thức cần được tiếp tục nghiên cứu. Một trong số đó là sự xuyên vượt ranh giới nhân loại-phi nhân loại tạo ra nguy cơ xói mòn nhân tính và nô lệ mới. Liên quan vấn đề này, Ferrando nhấn mạnh sự giải trung tâm hóa con người không nên chuyển dịch đến trung tâm hóa một thực thể nào

khác (Ferrando, 2019, p.56). Bởi nếu như vậy, việc giải trung tâm chỉ là trung tâm hóa theo cách khác. Sự trung tâm hóa con người nếu di chuyển đến sự trung tâm hóa máy móc gây tạo nguy cơ phân hủy nhân tính, bởi nó can thiệp vào trải nghiệm người lập thành nhân tính. Sự hóa “thần” của con người có thể trở thành sự tiêu biến của con người. Trí tuệ nhân tạo nói riêng, công nghệ nói chung giúp nối dài khả năng người; nhưng nó cũng có thể dẫn đến suy giảm chức năng người, trải nghiệm người, tính cách người – trong đó, “thối não” là hiện trạng đáng báo động (Press Office, 2024). Một nguy cơ khác mà học giới quan tâm: liệu ý hướng xuyên vượt hóa giới hạn người có thể vô tình gia cố cơ cấu quyền lực (khi công nghệ trở nên quyền lực mềm then chốt); và như thế liệu nó có tiếp tục gia cố tính chất trung tâm (làm nảy sinh hình thức đói nghèo mới, tình trạng nô lệ mới). Chính thế, ý hướng này cần đi kèm cân nhắc về chính trị pháp luật đối với việc phát triển và ứng dụng công nghệ (trong đó đặc biệt là vấn đề an ninh sinh học). Đây là những thách thức mà học giới đã và đang tiếp tục nghiên cứu.

3. Kết luận

Từ mối quan tâm tới vấn đề giới và khủng hoảng môi trường trong kĩ nhân sinh, Francesca Ferrando phát triển quan niệm hậu nhân bản luận triết lí. Quan niệm này của bà thể hiện tập trung ba phương diện: hậu nhân bản luận phê phán, hậu duy nhân trung tâm luận và hậu nhị nguyên luận. Ba phương diện này cũng thể hiện các khuynh hướng tư tưởng chủ đạo (gồm ý hướng phê phán, ý hướng giải trung tâm, ý hướng xuyên vượt hóa) trong thực hành nghiên cứu hậu nhân bản luận hiện nay. Không chỉ có đóng góp trong việc xây dựng khung lí thuyết, kết dệt mạng lưới khái niệm, thúc đẩy nghiên cứu liên ngành-liên lí thuyết, nghiên cứu xuyên văn hóa; Ferrando còn có đóng góp trong việc liên thông tư tưởng triết học Đông-Tây. Những tiêu điểm lí thuyết trong quan niệm hậu nhân bản luận triết lí của Ferrando cho thấy triển vọng trong việc tái xét-chạy chữa bất cập nhân bản luận; trong việc hóa giải bá quyền-áp chế; và trong việc thúc đẩy nhận thức thực tại toàn diện hơn. Trong đó, nghiên cứu văn học-văn hóa hưởng lợi từ khung tham chiếu này đặc biệt trong việc nghiên cứu căn tính-hiện thân người trong thực tiễn xã hội cũng như trong tác phẩm văn học. Các tiểu loại “punk” trong hư cấu khoa học viễn tưởng với diễn ngôn hậu tận thế có thể được soi sáng qua quan niệm hậu nhân bản luận triết lí của Francesca Ferrando. Như bất kì lí thuyết mới nổi nào, bắt đầu như dị giáo và kết thúc như mê tín dị đoan (Huxley, 1880, pp.1-4), hậu nhân bản luận có thể bị xem như “ngoại đạo” gây áy ngại và hoang mang; nhưng nếu được tiếp nhận nồng nhiệt, nó cũng có nguy cơ trở nên thứ mê tín và bị vận dụng khiên cưỡng. Do đó, việc này vẫn tiếp tục đặt ra thức thách cho học giới và thách thức cho chính lí thuyết hậu nhân bản.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ad-Dauwi, A. B., Yohamintin, Y., & Dhielfitri, G. M. (2024). Educational Challenges: Factors Causing Identity Crisis among Generation Z. *Proceeding of International Conference on Education, Society and Humanity*, 2(2), 572-578.
- Balzano, A. (2016). Posthuman Glasses for Nomadic Subjectivities: A Comment on “Il postumanesimo filosofico e le sue alterità (Philosophical Posthumanism and Its Others)” by Francesca Ferrando. *Relations: Beyond Anthropocentrism*, 4(2), 225-228. <https://doi.org/10.7358/rela-2016-002-balz>
- Banerji, D., & Paranjape, M. R. (Eds., 2016). *Critical Posthumanism and Planetary Futures*. Springer.
- Dao, N. C. (2015). Cấu trúc phủ định trong thiền ngữ Vô Môn Quan [Negative structure in the Zen language of Vo Mon Quan]. *Suoi Nguon Magazine*, (18), 79-92.
- Ferrando, F. (2012). Towards A Posthumanist Methodology: A Statement. *Frame Journal for Literary Studies*, 25(1), 9-18.
- Ferrando, F. (2013). Posthumanism, Transhumanism, Antihumanism, Metahumanism, and New Materialisms: Differences and Relations. *An International Journal in Philosophy, Religion, Politics, and the Arts*, 8(2), 26-32.
- Ferrando, F. (2014). Posthumanism. *Tidsskrift for kjønnsforskning*, 38(2), 168–172.
- Ferrando, F. (2016a). The Party of the Anthropocene: Post-Humanism, Environmentalism and the Post-Anthropocentric Paradigm Shift. *Beyond Anthropocentrism*, 4(2), 159-173.
- Ferrando, F. (2016b). Humans Have Always Been Posthuman: A Spiritual Genealogy of Posthumanism. In Banerji, D. and Paranjape, M. R. (eds.). *Critical Posthumanism and Planetary Futures* (pp.243-256). Springer. https://doi.org/10.1007/978-81-322-3637-5_15
- Ferrando, F. (2019). *Philosophical Posthumanism* (Preface by Rosi Braidotti). Bloomsbury Academic.
- Franklin, S. (2017). Staying with the Manifesto: An Interview with Donna Haraway. *Theory, Culture & Society*, 0(0), 1-15. <https://doi.org/10.1177/0263276417693290>
- Heidegger, M. (1947/1974). *Thư về nhân bản chủ nghĩa [ueber den humanismus]* (translated by Trần Xuân Kiêm). Tan An Publishing House.
- Herbrechter, S. (2013). *Posthumanism: A Critical Analysis*. Bloomsbury Academic.
- Howard, C. A., & Küpers, W. M. (2022). Posthumanism and Anthropology. In Herbrechter, S. et al. (eds.). *Palgrave Handbook of Critical Posthumanism* (pp.725-747). Palgrave Macmillan. https://doi.org/10.1007/978-3-031-04958-3_14
- Huxley, T. H. (1880). The Coming of Age of the Origin of Species. *Nature*, 22(549), 1-4.
- Khan, S. (2024). Unveiling Posthumanist Themes in Charles Stross' Singularity Sky and its Literary Nexus. *Screen bodies*, 9(1), 54-62. <https://doi.org/10.3167/screen.2024.090106>
- Kumar, S. (2024). Identity Crisis among Young Adults. *The International Journal of Indian Psychology*, 12(1), 1870-1878. <https://doi.org/10.25215/1201.171>
- Mokoën, K. K. (2023). *Towards an Ubuntu/Botho ethics of technology* [Doctoral dissertation, University of Pretoria].
- Moran, D. (2008). Immanence, Self-Experience, and Transcendence in Edmund Husserl, Edith Stein and Karl Jaspers. *American Catholic Philosophical Quarterly*, 82(2), 265-291. <https://doi.org/10.5840/acpq20088224>

- Nguyen, D. H. (2015). Khái niệm chủ nghĩa nhân văn và chủ nghĩa nhân đạo trong khoa nghiên cứu văn học ở Việt Nam từ 1945 đến nay [The concepts Humanism and Humanitarianism in Vietnamese literary studies from 1945 up to date]. *Ho Chi Minh City University Education Journal of Science*, 1(66), 143-155. [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.1\(66\).610\(2015\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.1(66).610(2015))
- Pötzsch, H. (2014). Posthumanism, technogenesis, and digital technologies: A conversation with N. Katherine Hayles. *The Fibreculture Journal*, (23), 95–107.
- Press Office (2024). “Brain Rot”. *Oxford University Press*. <https://corp.oup.com/news/brain-rot-named-oxford-word-of-the-year-2024/>
- Shah, S. (2019). Posthumanism, Jainism and Non-Attachment. *NY Posthuman Spring Summit*. <https://www.posthumans.org/shveni-shah.html>
- Sorgner, S. L. (2020). *On trans-humanism* (S. Hawkins, Trans.). Pennsylvania State University Press.
- Townsend, K. (2023). “Screening the Posthuman” by Missy Molloy, Pansy Duncan, and Claire Henry (Book Review). *Alphaville: Journal of Film and Screen Media*, 26(2023), 225–230. <https://doi.org/10.33178/alpha.26.20>
- Veronese, C. (2014). Can the Humanities Become Post-Human? Interview with Rosi Braidotti. *Relations – 4.1* (June, 2016), 97-101. <https://doi.org/10.7358/rela-2016-001-vero>
- Vivekananda (1952). *Advaita Vedanta: The Scientific Religion*. Advaita Ashrama.
- Wilson, K. D., & Jeevaraj, A. E. (2023). Philosophical Posthumanism: A Renewed Worldview and a Methodological Framework for Critical Analysis. *Journal of Posthuman Studies*, 7(2), 170–190. <https://doi.org/10.5325/jpoststud.7.2.0170>

PHILOSOPHICAL POSTHUMANISM OF FRANCESCA FERRANDO

Vo Quoc Viet

*Faculty of Literature and Linguistics, University of Social Sciences and Humanities,
Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam*

Corresponding author: Vo Quoc Viet – Email: voquocviet.trietdinh@gmail.com

Received: December 22, 2024; Revised: June 10, 2025; Accepted: July 01, 2025

ABSTRACT

*As a newly emerging theory, posthumanism has undergone a rapid and multifaceted development. This complexity is reflected in its diverse ideological trends and conceptual frameworks. Consequently, the academic community requires theoretical guidance to understand and apply this theory across various research fields. Through an in-depth analysis of *Philosophical Posthumanism* (2019) and related works by Francesca Ferrando, this paper elucidates the central theoretical aspects of Ferrando’s philosophical posthumanism. In particular, her post-dualist concept is enriched by integrating Vedic non-dual philosophy. Building on Ferrando’s ideas, this research highlights the contributions and potential of posthumanism while proposing future research directions.*

Keywords: Francesca Ferrando; philosophical posthumanism; post-anthropocentrism; post-dualism; posthumanities